

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 33 /2013/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 05 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế phối hợp bán đấu giá tài sản
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 23/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: TH, QT, NC, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Thành Nghiệp

QUY CHẾ

Phối hợp bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
*(Kèm theo Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

- Người có tài sản bán đấu giá: Chủ sở hữu tài sản, người được chủ sở hữu ủy quyền bán tài sản; người có trách nhiệm chuyển giao tài sản để bán đấu giá là cơ quan quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; cơ quan có thẩm quyền quyết định bán, thanh lý (hoặc được giao chủ trì xử lý) tài sản nhà nước; tổ chức tín dụng đối với tài sản bảo đảm; chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự; cá nhân, tổ chức khác có quyền bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức bán đấu giá tài sản: Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, Hội đồng bán đấu giá tài sản;

- Cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đã được bán đấu giá.

- Cơ quan có liên quan trong việc quản lý các tổ chức bán đấu giá tài sản.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi cơ quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật và Quy chế này, nhằm đảm bảo cho quá trình tổ chức bán đấu giá tài sản được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp thực hiện ký hợp đồng bán đấu giá tài sản, chuyển giao, bảo quản, tổ chức bán đấu giá tài sản, đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đã được bán đấu giá.

2. Phí, chi phí có liên quan đến việc bán đấu giá tài sản.

3. Quản lý công tác bán đấu giá tài sản.

Điều 4. Ký hợp đồng bán đấu giá tài sản

Hợp đồng bán đấu giá tài sản được ký trong trường hợp quy định tại Điều 26 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

1. Khi ký kết hợp đồng bán đấu giá tài sản, người có tài sản bán đấu giá có trách nhiệm cung cấp cho tổ chức bán đấu giá tài sản giấy chứng nhận hợp pháp hoặc bằng chứng khác chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền được bán tài sản theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các bằng chứng đó.

Tổ chức bán đấu giá tài sản có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác của các thông tin về nguồn gốc tài sản, quyền sở hữu, quyền sử dụng của tài sản do người có tài sản bán đấu giá cung cấp.

2. Việc ký hợp đồng phải đảm bảo hình thức, nội dung của hợp đồng. Trường hợp cơ quan nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân được nhà nước giao quyền hoặc cá nhân thuộc quyền quản lý của các cơ quan nhà nước không thực hiện đúng quy định trong ký hợp đồng gây thiệt hại tài sản cho nhà nước ngoài việc phải bồi thường còn bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chuyển giao, bảo quản tài sản bán đấu giá

1. Các loại tài sản chuyển giao cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để bán đấu giá, gồm:

a) Tài sản để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án;

b) Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

c) Tài sản bảo đảm trong trường hợp pháp luật về giao dịch bảo đảm quy định phải xử lý bằng bán đấu giá;

d) Tài sản nhà nước được xử lý bằng bán đấu giá theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; tài sản là quyền sử dụng đất trong trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất được bán đấu giá theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) Các tài sản khác phải bán đấu giá theo quy định của pháp luật hoặc tài sản thuộc sở hữu của các tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu bán đấu giá tại tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp.

Cơ quan, người có thẩm quyền chuyển giao các loại tài sản trên cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp phải chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình trước, trong và sau khi giao tài sản theo quy định.

2. Các tài sản do Hội đồng bán đấu giá thực hiện, gồm:

a) Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu không thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 82 Luật Xử lý vi phạm hành chính mà không thuê được tổ chức bán đấu giá thì thành lập hội đồng để bán đấu giá.

b) Tài sản nhà nước, tài sản là quyền sử dụng đất có giá trị lớn, phức tạp hoặc trong trường hợp không thuê được tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thực hiện việc bán đấu giá thì thành lập Hội đồng bán đấu giá tài sản trong trường hợp đặc biệt.

c) Khi tổ chức bán đấu giá, Hội đồng bán đấu giá ký hợp đồng với tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để tổ chức này cử đấu giá viên điều hành cuộc bán đấu giá tài sản của Hội đồng, trừ trường hợp do Hội đồng bán đấu giá tài sản trong trường hợp đặc biệt thực hiện.

Trong trường hợp các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp từ chối thì Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản có trách nhiệm cử đấu giá viên giúp Hội đồng bán đấu giá tài sản thực hiện. Kinh phí chi trả áp dụng theo quy định Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc xác định giá khởi điểm của tài sản nhà nước bán đấu giá và chế độ tài chính của Hội đồng bán đấu giá tài sản.

3. Các cơ quan, tổ chức thuộc nhà nước hoặc được nhà nước giao quyền xử lý bán tài sản phải chuyển giao tài sản cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để bán đấu giá theo đúng quy định, nếu không thực hiện gây thiệt hại phải bồi thường và tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

4. Đối với tài sản thuộc đối tượng phải bán đấu giá nhưng không có tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp nào trên địa bàn tỉnh tiếp nhận thì Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận để tổ chức bán đấu giá tài sản.

Trường hợp một tài sản có nhiều tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp cùng đăng ký tham gia bán đấu giá thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tổ chức đấu thầu để lựa chọn tổ chức có năng lực thực hiện tốt việc bán đấu giá.

5. Thời hạn chuyển giao tài sản bán đấu giá được thỏa thuận theo hợp đồng quy định tại Điều 25 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ.

Kể từ thời điểm chuyển giao, tổ chức bán đấu giá tài sản phải chịu trách nhiệm bảo quản tài sản, nếu gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Điều 6. Đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đã được bán đấu giá

1. Căn cứ Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá giữa tổ chức bán đấu giá tài sản và người mua được tài sản bán đấu giá, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp tài sản bán đấu giá là quyền sử dụng đất để nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thực hiện và chỉ đạo hướng dẫn các cơ quan liên quan trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở cho người mua được tài sản bán đấu giá theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm bảo vệ quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của người mua được tài sản bán đấu giá nếu bị xâm phạm.

Điều 7. Phí, chi phí có liên quan đến việc bán đấu giá tài sản

1. Phí, chi phí liên quan đến việc bán đấu giá tài sản được áp dụng theo Điều 43 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ.

2. Các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp không được tăng, miễn hoặc giảm phí bán đấu giá trái với quy định. Trường hợp đấu thầu, phí bán đấu giá tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Người có tài sản bán đấu giá hoặc người mua được tài sản bán đấu giá có thể thỏa thuận với tổ chức bán đấu giá tài sản để được cung cấp các dịch vụ có liên quan đến việc tổ chức bán đấu giá. Chi phí thực hiện do hai bên thỏa thuận.

Điều 8. Quản lý công tác bán đấu giá

1. Sở Tư pháp

a) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 53 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ.

b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ và Điều 19 Thông tư số 23/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 Bộ Tư pháp.

c) Ngoài nhiệm vụ nêu trên, Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các Văn phòng đại diện của Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản. Việc quản lý các Văn phòng đại diện được thực hiện như đối với việc quản lý các doanh nghiệp bán đấu giá tài sản, chi nhánh bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Cung cấp cho Sở Tư pháp danh sách các doanh nghiệp bán đấu giá tài sản tại địa phương sau khi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Doanh nghiệp hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đối với Chi nhánh, Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bán đấu giá tài sản.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp kiểm tra tổ chức, hoạt động của các Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản, chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bán đấu giá tài sản theo định kỳ, kiểm tra đột xuất trong trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng phí, lệ phí bán đấu giá tài sản của các tổ chức bán đấu giá tài sản theo quy định.

b) Thành lập Hội đồng xác định giá hoặc phối hợp các ngành liên quan thẩm định giá khởi điểm để bán đấu giá tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản nhà nước.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Các Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản, Chi nhánh, Văn phòng đại diện Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản (gọi tắt là tổ chức bán đấu giá)

a) Lập danh sách đấu giá viên, cập nhật nội dung thay đổi, bổ sung danh sách đấu giá viên của mình báo cáo về Sở Tư pháp khi có phát sinh.

b) Báo cáo về Sở Tư pháp theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 23/2010/TTT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Báo cáo về Sở Tư pháp theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 23/2010/TTT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tư pháp triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy chế này đến từng đối tượng có liên quan.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật liên quan đến bán đấu giá tài sản và nội dung Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Thành Nghiệp